

Số: 328/2026/CV-VPS
No.: 328/2026/CV-VPS

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GDCK
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES**

- Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- To:** - The State Securities Commission;
- The Vietnam Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange;
- The Hochiminh Stock Exchange.



1. **Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**
Name of organization: VPS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: số 88 Trần Thủ Độ, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Address: No 88 Tran Thu Do, Yen So ward, Hanoi
- Điện thoại: 024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
Telephone: 024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Nga – Người được ủy quyền công bố thông tin
Persons in charge of information disclosure: Nguyen Thanh Nga – Person authorized to disclose information
- Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Yêu cầu ☐ Khác
Types of disclosure: ☒ Periodic ☐ Extraordinary ☐ Request ☐ Other
2. **Nội dung thông tin công bố:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“Công ty”) công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.
Contents of disclosure: VPS Securities Joint Stock Company (“Company”) discloses The Company's Report on corporate governance for the first six months of 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/7/2026 tại đường dẫn <https://vps.com.vn/quan-he-co-dong>

This information was published on the Company's website on July 30, 2026, as in the link <https://vps.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/ *The Company's Report on corporate governance for the first six months of 2026.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



NGUYỄN THANH NGÀ/ NGUYEN THANH NGÀ

Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

Director of Internal Control Department



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VPS
VPS SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 329/2026/BC-VPS
No: 329/2026/BC-VPS

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hanoi, day 30 month 07 year 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(6 tháng đầu năm 2026)
(First 6 months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- The Vietnam Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange;
- The Hochiminh Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS.**
Name of company: VPS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 88 Trần Thủ Độ, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội.
Address of Head office: No. 88 Tran Thu Do, Yen So Ward, Hanoi.
- Điện thoại: 024.7308 0188. Fax: 024.3974 3656.
Telephone: 024.7308 0188. Fax: 024.3974 3656.
- Email: congbothongtin@vps.com.vn.
Email: congbothongtin@vps.com.vn.
- Vốn điều lệ: 24.349.197.040.000 đồng.
Charter capital: 24,349,197,040,000 VND
- Mã chứng khoán: VCK.

Stock symbol: VCK.

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

ST T No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	1102.01/2026/NQ- ĐHĐCĐ	11/02/2026	Thông qua việc phát hành, phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và các vấn đề liên quan khác. <i>To approve the issuance of shares and the share issuance plan to increase VPS Securities Joint Stock Company's charter capital from owners' equity, and other related matters.</i>
2	1102.2/2026/NQ- ĐHĐCĐ	11/02/2026	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. <i>To approve the audited 2025 Financial Statements of the Company have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.</i> - Thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành của Công ty năm 2025. <i>To approve the list of independent auditing</i>

			<i>firms to audit the Company's Report on the use of capital and proceeds from the offering, issuance of the Company in 2025.</i>
3	1504/2026/NQ-ĐHĐCĐ	15/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thông qua các vấn đề sau: <i>The Resolution of the 2026 Annual GMS of Company approved the following matters:</i> - Thông qua Báo cáo số 2503/2026/BC-HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị. <i>To adopt the Report No. 2503/2026/BC-HĐQT of the Board of Directors ("BOD") dated March 25, 2026.</i> - Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 số 2503/2026/BC-TVHĐQTĐL ngày 25/3/2026. <i>To adopt the Report of the independent Board of Directors's member on the BOD's Performance in 2025 No. 2503/2026/BC-TVHĐQTĐL dated March 25, 2026.</i> - Thông qua Báo cáo số 2503/2026/BC-BKS ngày 25/3/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026. <i>To adopt the Report No. 2503/2026/BC-BKS dated March 25, 2026 of the Board of Supervisors on 2025 activities and 2026 orientation.</i> - Thông qua Báo cáo số 2503/2026/BC-BTGD ngày 25/3/2026 của Ban Tổng Giám đốc. <i>To adopt the Report No. 2503/2026/BC-BTGD dated March 25, 2026 of the Board of Managements.</i> - Thông qua Tờ trình số 2503.1/2026/TTr-HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS đã được kiểm toán. <i>To adopt the Proposal No. 2503.1/2026/TTr-HĐQT dated March 25, 2026 of BOD regarding: Approve the audited 2025 financial statements of VPS Securities Joint</i>

			<i>Stock Company.</i> - Thông qua Tờ trình số 2503.2/2026/TTr-HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. <i>To adopt the Proposal No. 2503.2/2026/TTr-HDQT dated March 25, 2026 of BOD regarding: Approve the profit distribution plan in 2025.</i> - Thông qua Tờ trình số 2503.3/2026/TTr-HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026. <i>To adopt the Proposal No. 2503.3/2026/TTr-HDQT dated March 25, 2026 of BOD regarding: Approve the 2026 business plan.</i> - Thông qua Tờ trình số 2503.4/2026/TTr-HĐQT ngày 25/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. <i>To adopt the Proposal No. 2503.4/2026/TTr-HQT dated March 25, 2026 of BOD regarding: Approve the remuneration of the BOD and the Board of Supervisors (“BOS”) in 2026.</i> - Thông qua Tờ trình số 2503/2026/TTr-BKS ngày 25/3/2026 của Ban Kiểm soát về việc thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026. <i>To adopt the Proposal No. 2503/2026/TTr-BKS dated March 25, 2026 of Board of Supervisors regarding: Approve the list of auditing firms in 2026.</i>
4	2206/2026/NQ-ĐHĐCĐ	22/06/2026	Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án phát hành, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và các vấn đề liên quan khác. <i>To approve the private placement of shares, the issuance plan and the plan for the use of proceeds from the offering of VPS Securities Joint Stock Company and other related matters.</i>

5	2206.1/2026/NQ-ĐHĐCĐ	22/06/2026	Thông qua việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán. <i>To approve the providing securities clearing and settlement services.</i>
---	----------------------	------------	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/Position (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)/ <i>(Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng <i>Mr. Nguyen Lam Dung</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng <i>Ms. Nguyen Thi Thu Hong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc <i>Ms. Tran Thi Bao Ngoc</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
4	Bà Trần Thị Kim Dung <i>Ms. Tran Thi Kim Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	25/04/2025	
5	Ông John Desmond Sheehy <i>Mr. John Desmond Sheehy</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member</i>	29/09/2025	

		<i>of the Board of Directors</i>		
--	--	----------------------------------	--	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự ¹ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng <i>Mr. Nguyen Lam Dung</i>	14	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng <i>Ms. Nguyen Thi Thu Hong</i>	14	100%	
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc <i>Ms. Tran Thi Bao Ngoc</i>	14	100%	
4	Bà Trần Thị Kim Dung <i>Ms. Tran Thi Kim Dung</i>	14	100%	
5	Ông John Desmond Sheehy <i>Mr. John Desmond Sheehy</i>	14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát sát sao đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc và các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty; đặc biệt, HĐQT đã có những chính sách và chỉ đạo kịp thời trong bối cảnh thị trường tài chính nhiều thách thức của năm 2026.

The Board of Directors has closely oriented, directed and monitored the activities of the General Director and the Company's corporate governance and business activities; in particular, the Board of Directors has had timely policies and directions in the context of the challenging financial market in the year of 2026.

- HĐQT đã đề ra chiến lược và giám sát Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

¹ Không bao gồm việc lấy ý kiến TV HĐQT qua phương thức điện tử (email).

The Board of Directors has set out strategies and supervised the General Director in implementing the 2026 Business Plan.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không.

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): No.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	0501/2026/NQ -HĐQT	05/01/2026	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đồng bằng văn bản. <i>Approval for collecting shareholders' written opinion.</i>	100%
2	3101/2026/NQ -HĐQT	31/01/2026	Thông qua tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of documents for collecting shareholders' written opinions.</i>	100%
3	0502/2026/NQ -HĐQT	05/02/2026	Thông qua ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Approval of the first trading day of the additional listed shares of VPS Securities Joint Stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>	100%
4	1002/2026/NQ -HĐQT	10/02/2026	Thông qua thành phần tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đồng và các vấn đề khác có liên quan. <i>Approve the members of the vote- counting committee for obtaining shareholders' written opinions to adopt the General Meeting of Shareholders' Resolutions and other related matters.</i>	100%
5	1102/2026/NQ -HĐQT	11/02/2026	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở	100%

			hữu, hồ sơ phát hành cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu lẻ. <i>Implementation of the shares issuance plan to increase charter capital from owners' equity, the dossier for shares issuance and the plan for handling fractional shares.</i>	
6	1202/2026/NQ -HĐQT	12/02/2026	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. <i>Convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
7	1003/2026/NQ -HĐQT	10/03/2026	Ban hành Quy chế về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Promulgating the Financial Management Regulations of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
8	2403.1/2026/N Q-HĐQT	24/03/2026	Triển khai phương án xử lý cổ phiếu lẻ và thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Implementation of the plan for handling fractional shares and approval of the shares issuance result to increase charter capital from owners' equity.</i>	100%
9	2403.2/2026/N Q-HĐQT	24/03/2026	Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. <i>Promulgating the Charter of VPS Securities Joint Stock Company.</i>	100%
10	2503/2026/NQ -HĐQT	25/03/2026	Thông qua các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Approval the documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
11	2004/2026/NQ -HĐQT	20/04/2026	Phê duyệt đề xuất cấp độ cho hệ thống thông tin KRX Gateway của VPS. <i>Approval of the level classification proposal for VPS's KRX Gateway information system.</i>	100%

12	2804/2026/NQ -HĐQT	28/04/2026	Thông qua việc đóng cửa Chi nhánh Đà Nẵng. <i>Approval of the closure of the Da Nang Branch.</i>	100%
13	0405/2026/NQ -HĐQT	04/05/2026	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of collecting shareholders' written opinion.</i>	100%
14	0605/2026/NQ -HĐQT	06/05/2026	Thông qua ngày giao dịch của số cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Approval of the trading day of the additional listed shares of VPS Securities Joint Stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>	100%
15	2405/2026/NQ -HĐQT	24/05/2026	Thành lập Trung tâm Data và AI. <i>Establishment of the Data & AI Center.</i>	100%
16	2505/2026/NQ -HĐQT	25/05/2026	Thông qua tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of documents for collecting shareholders' written opinions.</i>	100%
17	2206/2026/NQ -HĐQT	22/06/2026	Thông qua thành phần tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác có liên quan. <i>Approval of the members of the vote-counting committee for obtaining shareholders' written opinions to adopt the General Meeting of Shareholders' Resolutions and other related matters.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date</i>	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
------------	--	----------------------------	--	--	------------------------

	<i>Board of Supervisors</i>		<i>becoming to be the member of the Board of Supervisors</i>	<i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	<i>Qualification</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thùy <i>Ms. Nguyen Thi Thuy</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	25/04/2025		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Hao</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	25/04/2025		Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>
3	Bà Nguyễn Ngọc Khánh <i>Ms. Nguyen Ngoc Khanh</i>	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	29/09/2025		Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thùy <i>Ms. Nguyen Thi Thuy</i>	01	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Hao</i>	01	100%	100%	
5	Bà Nguyễn Ngọc Khánh <i>Ms. Nguyen Ngoc Khanh</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Supervising BOD, Board of Management and shareholders by BOS:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty như sau:

In the first 6 months of 2026, Board of Supervisors has supervised the BOD and Board of Management in the management and operational activities as followings:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Reviewed and supervised compliance with legal regulations, the Company's Charter, organizational and operational regulations, as well as Resolutions/Decisions issued by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the General Director.

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Monitored the Company's business operations and financial performance.

- Kiểm tra, giám sát các mảng của rủi ro hoạt động, đảm bảo công tác tuân thủ trong toàn hệ thống.

Manage, supervise areas of operational risk and ensure compliance throughout the system.

- Kiểm tra báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2026 của Công ty.

Reviewed the Company's Semi-annual Financial Statements and the Company's Financial Safety Ratio Report at 30/06/2026.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật và theo thực tế triển khai công việc của BKS.

Follow other activities in accordance with applicable laws and the actual implementation of the Board of Supervisors.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Board of Supervisors, Board of Directors, Board of Management and other managers:

- BKS thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Tổng giám đốc, đồng thời được cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị Công ty.

The BOS regularly communicates with the BOD and the General Director, and is provided with timely and complete information, records and documents related to the business operations, management and administration of the Company.

- Các ý kiến đóng góp, kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ghi nhận và xem xét thực hiện nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.
The comments and recommendations of the Board of Supervisors are recorded and considered for implementation by the Board of Directors and General Director to ensure safety in business activities.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

Other activities of the Board of Supervisors (if any): No

IV. Ban điều hành:

Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Lê Minh Tài <i>Mr. Le Minh Tai</i>	24/11/1976	Thạc sỹ Tài chính và Quản trị kinh doanh <i>Master Finance and Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 19/11/2025 <i>Date of appointment:</i> 19/11/2025

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà Vũ Thị Lan Anh <i>Ms. Vu Thi Lan Anh</i>	12/09/1984	Cử nhân quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	25/09/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đa số các thành viên đã tham gia, hoàn thành các chương trình đào tạo, khóa đào tạo về quản trị Công ty theo quy định.

Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance. Most members have participated in and completed training programs and courses on corporate governance as prescribed.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

The list of affiliated persons of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
A – Người nội bộ của Công ty/ Internal persons of Company									
1	Nguyễn Lâm Dũng		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of Board of Directors</i>
2	Nguyễn Thị Thu Hồng		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3	Trần Thị Bảo Ngọc		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
4	Trần Thị Kim Dung		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>			25/4/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>
5	John Desmond Sheehy		Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ <i>Independent Member of Board of Directors</i>			29/09/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of Board of Directors</i>
6	Nguyễn Thị		Trưởng ban			25/04/2025		Được bổ	Trưởng ban

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Thùy		Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>					nhiệm/ <i>Appointed</i>	Kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>
7	Nguyễn Thị Phương Hào		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/04/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>
8	Nguyễn Ngọc Khánh		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>			29/09/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>
9	Lê Minh Tài		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>			19/11/2025		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/indi- vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
10	Vũ Thị Lan Anh		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			25/09/2020		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>
11	Nguyễn Thanh Nga		Người được ủy quyền công bố thông tin/ <i>Authorized person to disclose information</i>			19/02/2021		Được ủy quyền/ <i>Authorized</i>	Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized person to disclose information</i>
12	Nguyễn Thị Thắm		Trưởng bộ phần Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>			13/06/2024		Được bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Trưởng bộ phần Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
13	Nguyễn Tuấn Anh		Giám đốc tài chính/ Chief Financial Officer			14/09/2022		Được bổ nhiệm/ Appointed	Giám đốc tài chính/ Finance Director
14	Trần Khánh Tuyết		Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in Charge of Corporate Governance			19/11/2025		Được bổ nhiệm/ Appointed	Người phụ trách quản trị công ty/ The person in charge of the company's administration
B – Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty/ Organizations or individuals more than 10% of voting shares of Company									
15	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sài Gòn/ Saigon Fund					17/01/2025			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Management Joint Stock Company								biểu quyết của Công ty/ Organization holding more than 10% of the company voting shares
C – Doanh nghiệp mà Công ty sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó/ Enterprises in which the Company holds more than 10% of the voting shares									
16	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam/ Vietnam Investors Service And Credit Rating Agency Joint Stock Company								Tổ chức VPS sở hữu trên 10% vốn điều điều lệ/ Organization that VPS holds more than 10% of the charter capital

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
17	Công ty Cổ phần EZDIRECT								Tổ chức VPS sở hữu trên 10% vốn điều điều lệ/ <i>Organization that VPS holds more than 10% of the charter capital</i>
D - Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, em rể, chị dâu, em dâu của người nội bộ Công ty/ <i>The spouse, biological father, adoptive mother, biological mother, adoptive mother, father-in-law, mother-in- law, son, daughter, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, biological brother, biological sister, sibling, brother-in-law, sister-in-law of an internal person of the Company: Theo Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại mục VIII.1 Báo cáo này/ According to The list of internal persons and their affiliated persons in Section VIII.1 of this Report.</i>									
E - Các trường hợp khác được xác định là người có liên quan theo quy định tại Điểm c, d, đ, e, g Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán/ <i>Other cases determined to be affiliated persons in accordance with Points c, d, dd, e and g. Clause 46, Article 4 of the Law on Securities: Không có/ No.</i>									

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy
tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ;

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/in individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ. Internal persons and Affiliated persons	Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ. Internal persons and Affiliated persons			15/05/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1102.01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/02/2026. Resolution of the GMS No. 1102.01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated Feb 11, 2026. - Nghị quyết HĐQT số 1102/2026/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026. Resolution of BOD No. 1102/2026/NQ-HĐQT dated Feb 11, 2026. - Nghị quyết HĐQT số 24C3.1/2026/NQ-HĐQT	Tổng số cổ phiếu Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ được nhận: 83.047.463 cổ phiếu. Total shares Internal persons and Affiliated persons received: 83,047,463 shares.	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60. Receipt of shares from a share issuance for increase capital from owners' equity with ratio 100:60.

						ngày 24/03/2026. <i>Resolution of BOD No. 2403.1/2026/NQ-HDQT dated March 24, 2026.</i>				
2	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sài Gòn <i>Saigon Fund Management Joint Stock Company</i>	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Organization holding more than 10% of the company voting shares</i>	37/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2008 <i>Certificate No. 37/UBCK-GP issued on 28/08/2008 by SSC</i>	Tầng 1, Khôi nhà B, số 88 Trần Thủ Độ, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội <i>Floor 01, The Block B, No. 88 Tran Thu Do, Yen So ward, Hanoi</i>	15/05/2026	- Nghị quyết ĐHCĐ số 1102.01/2026/NQ-ĐHCĐ ngày 11/02/2026. <i>Resolution of the GMS No. 1102.01/2026/NQ-DHDCD dated Feb 11, 2026.</i> - Nghị quyết HĐQT số 1102/2026/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026. <i>Resolution of BOD No. 1102/2026/NQ-HDQT dated Feb 11, 2026.</i> - Nghị quyết HĐQT số 2403.1/2026/NQ-HĐQT ngày 24/03/2026. <i>Resolution of BOD No. 2403.1/2026/NQ-HDQT dated March 24, 2026.</i>	Tổng số cổ phiếu được nhận: 354.855.073 cổ phiếu. <i>Total shares received: 354,855,073 shares.</i>	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60. <i>Receipt of shares from a share issuance for increase charter capital from owners' equity with ratio 100:60.</i>		

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không**

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: No

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không**

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): **None**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không**

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): **No**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không**

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: **No**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng):

Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

The list of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Lâm Dũng		Chủ tịch HĐQT /Chairman of Board of Directors			206.383.102	8,4760 %	
1.1	Đặng Thị Hưng					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Lâm Dũng/ Mother of Mr Nguyen Lam Dung
1.2	Nguyễn Tường Long					0	0%	Bố vợ của ông Nguyễn Lâm Dũng/ Father in law of Mr Nguyen Lam Dung
1.3	Nguyễn Thị Thảo					0	0%	Mẹ vợ của ông Nguyễn Lâm

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Dũng/ Mother in law of Mr Nguyen Lam Dung
1.4	Nguyễn Thị Thu Trang					0	0%	Vợ của ông Nguyễn Lâm Dũng/ Wife of Mr Nguyen Lam Dung
1.5	Nguyễn Yến Ngọc					0	0%	Con của ông Nguyễn Lâm Dũng (Còn nhỏ)/Daughter of Mr Nguyen Lam Dung (Still young)
1.6	Nguyễn Lâm					0	0%	Con của ông Nguyễn Lâm

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Quang							Dũng (Còn nhỏ)/ Son of Mr Nguyen Lam Dung (Still young)
1.7	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)		Ông Nguyễn Lâm Dũng là Chủ tịch HĐQT của VIS Rating/ Mr Lam Dung is Chairman of VIS Rating			0	0%	
1.8	Công ty TNHH Xã hội		Ông Lâm Dũng là Thành viên			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	chấp cánh Foundati on (CCF)		HĐTV và sở hữu 25% vốn điều lệ của CCF /Mr Lam Dung is the Member of the BOD and owner of 25% of the CCF charter capital.					
2	Nguyễn Thị Thu Hồng		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors			1.600.000	0,0657%	
2.1	Phạm Hà					0	0%	Chồng của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Trung							Nguyễn Thị Thu Hồng/ Husband of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
2.2	Nguyễn Dang Lũ					0	0%	Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Father of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
2.3	Đàm Thị Thanh					0	0%	Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Mother of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
2.4	Phạm					0	0%	Con của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Tuệ Anh							Nguyễn Thị Thu Hồng/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Thu Hong
2.5	Phạm Lâm Anh					0	0%	Con gái của bà Nguyễn Thị Thu Hồng (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Thu Hong (Still young)
2.6	Nguyễn Thị Kim Xuân					0	0%	Chị gái của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Sister of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Thu Hong
2.7	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0%	Chị gái của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Sister of Mrs Nguyễn Thị Thu Hong
2.8	Phạm Quang Kiếm					0	0%	Anh rể của bà Nguyễn Thị Thu Hồng/ Brother – in – law of Mrs Nguyễn Thị Thu Hong
3	Trần Thị Bảo Ngọc		Thành viên HĐQT/ Member of Board of			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Directors					
3.1	Trần Thị Thu Dung					0	0%	Chị của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.2	Trần Thị Thu Hương					0	0%	Chị của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.3	Trần Thị Thu Hằng					0	0%	Chị của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Sister of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.4	Trần					0	0%	Chồng của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Quang Trung							Trần Thị Bảo Ngọc/ Husband of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.5	Trần Thị Bảo Vân					0	0%	Con của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Daughter of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.6	Trần Nguyễn Minh					0	0%	Con của bà Trần Thị Bảo Ngọc (Còn nhỏ)/ Son of Mrs Tran Thi Bao Ngoc (Still young)

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.7	Vũ Thị Gái					0	0%	Mẹ chồng của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Mother in law of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.8	Cao Quang Trung					0	0%	Anh rể của bà Trần Thị Bảo Ngọc/ Brother in law of Mrs Tran Thi Bao Ngoc
3.9	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petroline					0	0%	Bà Trần Thị Bảo Ngọc là TV HĐQT của PJICO/ Mrs Tran Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	x (PJICO)							Bao Ngoc is the BOD member of PJICO
4	Trần Thị Kim Dung		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors			0	0%	
4.1	Trần Thị Dục					0	0%	Mẹ đẻ của bà Trần Thị Kim Dung/ Mother of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.2	Trần Tụ					0	0%	Bố đẻ của bà Trần Thị Kim Dung/ Father

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.3	Trần Thanh Tùng					0	0%	Anh trai của bà Trần Thị Kim Dung/ Brother of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.4	Trần Thị Thu Hương					1.000	0,00004 %	Em gái của bà Trần Thị Kim Dung/ Sister of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.5	Vũ Hữu Phi					0	0%	Chồng của bà Trần Thị Kim Dung/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Husband of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.6	Vũ Hữu Ninh					0	0%	Bố chồng của bà Trần Thị Kim Dung/ Father in law of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.7	Nguyễn Thị Bài					0	0%	Mẹ chồng của bà Trần Thị Kim Dung/ Mother in law of Mrs Tran Thi Kim Dung
4.8	Nguyễn					0	0%	Em rể của bà

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Hồng Tiến							Trần Thị Kim Dung/ Brother in law of Mrs Tran Thi Kim Dung
5	John Desmond Sheehy		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent member of the BOD			0	0%	
5.1	John Joseph Sheehy					0	0%	Bố đẻ ông John Desmond Sheehy/ Father of Mr John Desmond

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Sheehy
5.2	Josephine Sheehy					0	0%	Mẹ đẻ ông John Desmond Sheehy/ Mother of Mr John Desmond Sheehy
5.3	Janice Yip Kin					0	0%	Mẹ vợ ông John Desmond Sheehy/ Mother-in- law of Mr John Desmond Sheehy

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.4	Kathy Sheehy					0	0%	Vợ ông John Desmond Sheehy/ Wife of Mr John Desmond Sheehy
5.5	Niall Joseph Sheehy					0	0%	Em trai ông John Desmond Sheehy/ Younger Brother of Mr John Desmond Sheehy
5.6	Sherrine Sasha Shalimi					0	0%	Em dâu ông John Desmond

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Sheehy							Sheehy/ Sister-in-law of Mr John Desmond Sheehy
5.7	Richard Oliver Sheehy					0	0%	Em trai ông John Desmond Sheehy/ Younger Brother of Mr John Desmond Sheehy
5.8	Anna Lucille Marie Sheehy					0	0%	Em gái ông John Desmond Sheehy/ Younger

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Sister of Mr John Desmond Sheehy
5.9	Eoin Liam Zhan Sheehy					0	0%	Con trai ông John Desmond Sheehy/ Son of Mr John Desmond Sheehy
5.10	Hannah Saoirse- Pei Sheehy					0	0%	Con gái ông John Desmond Sheehy/ Daughter of Mr John Desmond

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Sheehy
5.11	Molly Josie- Zhen Sheehy					0	0%	Con gái ông John Desmond Sheehy/ Daughter of Mr John Desmond Sheehy
5.12	Caitlyn Janice En Sheehy					0	0%	Con gái ông John Desmond Sheehy/ Daughter of Mr John Desmond Sheehy
5.13	Vita					0	0%	Ông John

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Vitae Ltd (Singapore)							Desmond Sheehy là CEO của Vita Vitae Ltd/ Mr John Desmond Sheehy is the CEO of Vita Vitae Ltd.
5.14	KittyKat Pte Ltd					0	0%	Ông John Desmond Sheehy là CEO của KittyKat Pte Ltd / Mr John Desmond Sheehy is the CEO of KittyKat Pte

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Ltd.
5.15	ThirdSpace Pte Ltd					0	0%	Ông John Desmond Sheehy sở hữu 100% vốn của ThirdSpace Pte Ltd/ Mr John Desmond Sheehy owns 100% of ThirdSpace Pte Ltd.
6	Nguyễn Thị Thùy		Trưởng ban Kiểm soát/ Head of Board of			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Supervisors					
6.1	Nguyễn Thị Bình					0	0%	Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thùy/ Mother of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.2	Nguyễn Viết Hải					0	0%	Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thùy/ Father of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.3	Nguyễn Thị Liễu					0	0%	Chị gái của bà Nguyễn Thị Thùy/ Sister of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Thuy
6.4	Vũ Anh Tú					0	0%	Chồng của bà Nguyễn Thị Thùy/ Husband of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.5	Vũ Việt Hoàng					0	0%	Con của bà Nguyễn Thị Thùy/ Son of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.6	Vũ Văn Thắng					0	0%	Bố chồng của bà Nguyễn Thị Thùy/ Father in law of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Thuy
6.7	Quách Hồng Phương					0	0%	Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Thùy/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Thuy
6.8	Vũ Đăng Nguyễn					0	0%	Anh rể của bà Nguyễn Thị Thùy/ Brother in law of Mrs Nguyen Thi Thuy
7	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS/ Member of			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Hào		Board of Supervisors					
7.1	Nguyễn Văn Vĩnh					0	0%	Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Father of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.2	Lý Thị Hà Bắc					0	0%	Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Mother of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.3	Nguyễn Thị Huyền					0	0%	Chị của bà Nguyễn Thị Phương Hào/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Thanh							Sister of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.4	Nguyễn Thị Minh Hằng					0	0%	Chị của bà Nguyễn Thị Phuong Hào/ Sister of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.5	Nguyễn Quang Hiếu					0	0%	Chồng của bà Nguyễn Thị Phuong Hào/ Husband of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.6	Nguyễn					0	0%	Con của bà Nguyễn Thị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Quang Anh							Phuong Hao/ Son of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.7	Nguyễn Phuong Thùy					0	0%	Con của bà Nguyễn Thị Phuong Hao/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
7.8	Hoàng Thị Duôn					0	0%	Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Phuong Hao/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.9	Ngô Đình Ngọc Toàn					0	0%	Anh rể của bà Nguyễn Thị Phương Hào/ Brother in law of Mrs Nguyen Thi Phuong Hao
8	Nguyễn Ngọc Khánh		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors			0	0%	
8.1	Kim Quốc Huy					0	0%	Chồng bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Husband of Mrs Nguyen

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Ngoc Khanh
8.2	Kim Khánh Linh					0	0%	Con gái bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Daughter of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.3	Kim Tú Linh					0	0%	Con gái bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Daughter of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.4	Trần Thanh Mai					0	0%	Mẹ chồng bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Mother-in- law of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyen Ngoc Khanh
8.5	Nguyễn Đức Thận					0	0%	Bố đẻ bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Father of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.6	Lương Thị Biên					0	0%	Mẹ đẻ bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Mother of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.7	Nguyễn Sơn Lam					0	0%	Anh trai bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Brother of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.8	Nguyễn Nguyệt Anh					0	0%	Chị dâu bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Sister-in-law of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.9	Nguyễn Ngọc Anh					0	0%	Chị gái bà Nguyễn Ngọc Khánh/ Sister of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
8.10	Nguyễn Văn Tấn					0	0%	Anh rể bà Nguyễn Ngọc Khánh/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Brother-in-law of Mrs Nguyen Ngoc Khanh
9	Lê Minh Tài		Tổng Giám đốc/ General Director			13.396.800	0,5502%	
9.1	Nguyễn Thị Sương					0	0%	Mẹ đẻ của ông Lê Minh Tài/ Mother of Mr Le Minh Tai
9.2	Lê Minh Nhật					0	0%	Bố đẻ của ông Lê Minh Tài/ Father of Mr Le Minh Tai

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.3	Trần Nhật Thành					0	0%	Bố vợ của ông Lê Minh Tài/ Father- in-law of Mr Le Minh Tai
9.4	Nguyễn Thị Kim Dung					0	0%	Mẹ vợ của ông Lê Minh Tài/ Mother- in-law of Mr Le Minh Tai
9.5	Trần Minh Quỳnh Dung					0	0%	Vợ ông Lê Minh Tài/ Wife of Mr Le Minh Tai
9.6	Lê Trần Nguyệt					0	0%	Con gái ông Lê Minh Tài/ Daughter of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Minh							Mr Le Minh Tài
9.7	Lê Gia Hưng					0	0%	Con trai ông Lê Minh Tài/ Son of Mr Le Minh Tài
9.8	Lê Minh Kiệt					0	0%	Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr Le Minh Tài
9.9	Lê Minh Tuấn					0	0%	Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr Le Minh Tài
9.10	Lê Minh Tú					0	0%	Anh trai ông Lê Minh Tài/ Brother of Mr

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Le Minh Tài
9.11	Lê Thị Bảo Ngọc					0	0%	Chị gái ông Lê Minh Tài/ Sister of Mr Le Minh Tài
9.12	Nguyễn Thị Mỹ Duyên					0	0%	Chị dâu ông Lê Minh Tài/ Sister-in-law of Mr Le Minh Tài
9.13	Đào Thị Ngọc Loan					0	0%	Chị dâu ông Lê Minh Tài/ Sister-in-law of Mr Le Minh Tài
9.14	Công ty Cổ phần					0	0%	Ông Lê Minh Tài sở hữu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Thailand							11.42% vốn điều lệ/Mr. Le Minh Tai holds 11.42% of the charter capital
10	Vũ Thị Lan Anh		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			0	0%	
10.1	Vũ Ngọc Thảo					0	0%	Bố đẻ của bà Vũ Thị Lan Anh/ Father of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.2	Nguyễn Thị Hải					0	0%	Mẹ đẻ của bà Vũ Thị Lan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Anh/ Mother of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.3	Nguyễn Đức Hà					0	0%	Chồng của bà Vũ Thị Lan Anh/ Husband of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.4	Nguyễn Ngọc Tùng					0	0%	Con của bà Vũ Thị Lan Anh (Còn nhỏ)/ Son of Mrs Vu Thi Lan Anh (Still young)

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.5	Nguyễn Vũ Hạnh Linh					0	0%	Con của bà Vũ Thị Lan Anh (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Vu Thi Lan Anh (Still young)
10.6	Vũ Thị Hải Yến					0	0%	Chị gái của bà Vũ Thị Lan Anh/ Sister of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.7	Vũ Thị Thu Phương					0	0%	Chị gái của bà Vũ Thị Lan Anh/ Sister of Mrs Lan Anh/

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Vu Thi Lan Anh
10.8	Vũ Ngọc Tú					0	0%	Em gái của bà Vũ Thị Lan Anh/ Younger sister of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.9	Nguyễn Đức Sơn					0	0%	Bố chồng của bà Vũ Thị Lan Anh/ Father in law of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.10	Hoa Thị Bình					0	0%	Mẹ chồng của bà Vũ Thị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Lan Anh/ Mother in law of Mrs Vu Thi Lan Anh
10.11	Vũ Quang Tuyên					0	0%	Anh rể của bà Vũ Thị Lan Anh/ Brother in law of Mrs Vu Thi Lan Anh
11	Nguyễn Thanh Nga		Người được ủy quyền công bố thông tin/ Authorized person to disclose			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			information					
11.1	Nguyễn Văn Thịnh					0	0%	Bố đẻ của bà Nguyễn Thanh Nga/ Father of Mrs Nguyen Thanh Nga
11.2	Bùi Thị Thoa					0	0%	Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thang Nga/ Mother of Mrs Nguyen Thanh Nga
11.3	Nguyễn Thị Lệ Hằng					0	0%	Chị gái của bà Nguyễn Thanh Nga/ Sister of Mrs

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyễn Thanh Nga
11.4	Trần Quang Tùng					0	0%	Chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Husband of Mrs Nguyen Thanh Nga
11.5	Trần Quang Khải					0	0%	Con của bà Nguyễn Thanh Nga/ Son of Mrs Nguyen Thanh Nga
11.6	Trần Hồng Quân					0	0%	Con của bà Nguyễn Thanh Nga

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								(Còn nhỏ)/ Son of Mrs Nguyen Thanh Nga (Still young)
11.7	Trần Quang Bích					0	0%	Bố chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Father in law of Mrs Nguyen Thanh Nga
11.8	Nguyễn Thị Quý					0	0%	Mẹ chồng của bà Nguyễn Thanh Nga/ Mother in law of Mrs Nguyen

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Thanh Nga
12	Nguyễn Thị Thắm		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ/ Head of Internal Audit Department			0	0%	
12.1	Nguyễn Văn Hoàn					0	0%	Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Thắm/ Father of Mrs Nguyen Thi Tham
12.2	Trần Thị Hòe					0	0%	Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thắm/ Mother of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Mrs Nguyen Thi Tham
12.3	Nguyễn Văn Hạnh					0	0%	Em trai của bà Nguyễn Thị Thắm/ Younger brother of Mrs Nguyen Thi Tham
12.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0	0%	Em gái của bà Nguyễn Thị Thắm/ Younger sister of Mrs Nguyen Thi Tham
12.5	Nguyễn					0	0%	Chồng của bà Nguyễn Thị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Vũ Quý							Thăm/ Husband of Mrs Nguyen Thi Tham
12.6	Nguyễn Ngọc Minh Anh					0	0%	Con gái của bà Nguyễn Thị Thăm (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Nguyen Thi Tham (Still young)
12.7	Nguyễn Văn Chín					0	0%	Bố chồng của bà Nguyễn Thị Thăm/ Father in law of Mrs Nguyen Thi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Tham
12.8	Nguyễn Thị Ngọc					0	0%	Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Thắm/ Mother in law of Mrs Nguyen Thi Tham
13	Nguyễn Tuấn Anh		Giám đốc tài chính/ Finance Director			80.000	0,0033%	
13.1	Nguyễn Xuân Thủy					0	0%	Bố đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Father of Mr Nguyen Tuan Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.2	Nguyễn Thị Tuyên					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Mother of Mr Nguyen Tuan Anh
13.3	Nguyễn Thị Phương Thủy					0	0%	Vợ của ông Nguyễn Tuấn Anh/ Wife of Mr Nguyen Tuan Anh
13.4	Nguyễn Dương Bảo Ngọc					0	0%	Con gái của ông Nguyễn Tuấn Anh (Còn nhỏ)/ Daughter of Mr Nguyen Tuan Anh (still young)
13.5	Nguyễn					0	0%	Con trai của

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Khải Minh							ông Nguyễn Tuấn Anh (Còn nhỏ)/ Son of Mr Nguyen Tuan Anh (Still young)
13.6	Nguyễn Thu Hường					0	0%	Em gái ông Nguyễn Tuấn Anh/ Younger sister of Mr Nguyen Tuan Anh
13.7	Lê Quý Trung					0	0%	Em rể ông Nguyễn Tuấn Anh/ Brother in law of Mr

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Nguyễn Tuan Anh
13.8	Nguyễn Văn Tùy					0	0%	Bố vợ ông Nguyễn Tuấn Anh/ Father in law of Mr Nguyễn Tuan Anh
13.9	Công ty Cổ phần EZDIRE CT					0	0%	Ông Nguyễn Tuấn Anh là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần EZDIRECT/ Mr Nguyen Tuan Anh is the Chairman of BOD of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								EZDIRECT
14	Trần Khánh Tuyết		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in Charge of Corporate Governance			0	0%	
14.1	Nguyễn Thanh Tùng					0	0%	Chồng bà Trần Khánh Tuyết/ Husband of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.2	Nguyễn Tuấn Anh					0	0%	Con trai bà Trần Khánh Tuyết (Còn nhỏ)/ Son of Mrs Tran

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Khanh Tuyet (Still young)
14.3	Nguyễn Quỳnh Chi					0	0%	Con gái bà Trần Khánh Tuyết (Còn nhỏ)/ Daughter of Mrs Tran Khanh Tuyet (Still young)
14.4	Trần Xuân Tuyến					0	0%	Bố đẻ bà Trần Khánh Tuyết/ Father of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.5	Nguyễn Thị Hiên					0	0%	Mẹ đẻ bà Trần Khánh Tuyết/ Mother of Mrs Tran

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Khanh Tuyet
14.6	Trần Thị Thanh Huyền					0	0%	Chị gái bà Trần Khánh Tuyết/ Sister of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.7	Hoàng Đình Tuyên					0	0%	Anh rể bà Trần Khánh Tuyết / Brother-in- law of Mrs Tran Khanh Tuyet
14.8	Nguyễn Văn Hợp					0	0%	Bố chồng bà Trần Khánh Tuyết/ Father-in-law of Mrs Tran

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Khanh Tuyet
14.9	Trần Thị Nga					0	0%	Mẹ chồng bà Trần Khánh Tuyết/ Mother-in- law of Mrs Tran Khanh Tuyet

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng (Chủ tịch		128.989.439	8,4760%	206.383.102	8,4760%	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
	HDQT/ Mr Nguyen Lam Dung (Chairman of BOD)						nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60/ Receipt of shares from a share issuance for increase charter capital from owners' equity with ratio 100:60.
2	Nguyễn Thị Thu Hồng (Thành viên HĐQT)/ Ms Nguyen Thi Thu Hong (Member of BOD)		1.000.000	0,0657%	1.600.000	0,0657%	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60/ Receipt of shares from a share issuance for increase charter capital from owners' equity with ratio 100:60.
3	Lê Minh Tài (Tổng Giám đốc)/ Mr Le Minh Tai (General Director)		8.373.000	0,5502%	13.396.800	0,5502%	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60/ Receipt of shares from a share issuance for increase charter capital from owners' equity with ratio 100:60.
4	Nguyễn Tuấn Anh (Giám đốc tài chính)/ Mr Nguyen Tuan Anh (Chief Financial		50.000	0,0033%	80.000	0,0033%	Nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100:60/ Receipt of shares from a share issuance for increase charter capital from owners'

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
	Officer)						equity with ratio 100:60.
5	Trần Thị Thu Hương/ <i>Ms Tran Thi Thu Huong</i>	Em gái của bà Trần Thị Kim Dung/ <i>Sister of Mrs Tran Thi Kim Dung</i>	400	0,00003%	1.000	0,00004%	Giao dịch mua/bán cổ phiếu/ <i>Share purchase/sale transaction</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Other significant issues: No

Nơi nhận:

Recipients:

- Như: Phần “Kính gửi”;

As: “To” part;

- Lưu: HC.

Archived: Administrative Department.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Lâm Dũng/Nguyen Lam Dung